

TRƯỜNG THPT HÀN THUYỀN
TỔ NGŨ VĂN

NỘI DUNG ÔN TẬP
MÔN: NGŨ VĂN – LỚP 10 (CUỐI HỌC KÌ II)
NĂM HỌC 2025 - 2026

A) GIỚI HẠN CHƯƠNG TRÌNH: Bài 6, 7, 8 (chương trình 2018)

B) KIẾN THỨC:

I. ÔN TẬP PHẦN VĂN BẢN

1. Các thể loại văn bản đã học

Thể loại **Văn bản văn học**

	Thơ	Truyện	Văn bản thông tin
Nhan đề văn bản	- Bình Ngô đại cáo; - Bảo kính cảnh giới, bài 43; - Dục Thúy sơn; - Con đường không chọn.	- Người cầm quyền khôi phục uy quyền; - Dưới bóng hoàng lan; - Một chuyện đùa nho nhỏ.	- Sự sống và cái chết; - Nghệ thuật truyền thống của người Việt; - Phục hồi tầng ozone: Thành công hiếm hoi của nỗ lực toàn cầu.

II. ÔN TẬP PHẦN TIẾNG VIỆT

+ Thực hành từ Hán Việt.

+ Biện pháp chêm xen, biện pháp liệt kê.

+ Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ.

+ Thực hành sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ.

-> Những hiểu biết về phương tiện phi ngôn ngữ giúp hiểu hơn về cách đọc các văn bản thông tin, tiếp nhận thông tin dễ dàng hơn; biết cách viết bản nội duy, bản hướng dẫn nơi công cộng đúng và khoa học hơn.

III. ÔN TẬP PHẦN TẬP LÀM VĂN

Kiểu bài viết

Yêu cầu

Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội

- Giới thiệu được vấn đề xã hội cần bàn luận.
- Nêu rõ lí do lựa chọn và quan điểm cá nhân về vấn đề xã hội cần bàn luận.
- Chứng minh quan điểm của mình bằng hệ thống luận điểm chặt chẽ, hợp lí; sử dụng các lí lẽ thuyết phục và bằng chứng chính xác, đầy đủ.
- Biết sử dụng yếu tố biểu cảm để tăng sức thuyết phục của văn bản.
- Khẳng định ý nghĩa của vấn đề cần bàn luận.

Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học.

- Giới thiệu được những thông tin khái quát về tác giả, tác phẩm.
- Nêu được nhận xét khái quát về giá trị của tác phẩm.
- Nêu được nét riêng về chủ đề của tác phẩm.
- Phân tích được mối quan hệ gắn kết giữa chủ đề và các nhân vật trong tác phẩm.
- Đánh giá khái quát về thành công hay hạn chế của tác phẩm nhìn từ mối quan hệ giữa chủ đề và nhân vật.
- Phát biểu được tác động của chủ đề tác phẩm, nhân vật trong tác phẩm đối với bản thân.

Viết một văn bản nội dung hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng.

- Văn bản phải có cấu trúc chặt chẽ, phù hợp với mẫu cấu trúc chung của văn bản nội quy hay văn bản hướng dẫn nơi công cộng.

- Nội dung văn bản thể hiện rõ những hành vi cần thực hiện, không được thực hiện trong không gian công cộng, phù hợp với yêu cầu, quy định của cơ quan, tổ chức ban hành, phù hợp với quy định của pháp luật.
- Ngôn ngữ khách quan, chính xác, rõ ràng, dễ hiểu.

Viết bài luận về bản thân

- Xác định rõ luận đề của bài viết.
- Thể hiện được cá tính, thiên hướng, lựa chọn, niềm tin, quan điểm riêng của bản thân.
- Sử dụng bằng chứng là những sự kiện, kinh nghiệm mà người viết đã thực sự trải qua.
- Có giọng điệu riêng, thể hiện cảm xúc chân thành của người viết; thuyết phục, truyền cảm hứng và gợi suy ngẫm cho người đọc.

Nói và nghe

- + Thảo luận về một vấn đề xã hội có ý kiến khác nhau.
- + Thảo luận về một vấn đề văn học có ý kiến khác nhau.
- + Thảo luận về một văn bản nội quy hay văn bản hướng dẫn nơi công cộng.
- + Thuyết trình về một vấn đề xã hội có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và các phương tiện phi ngôn ngữ.

C. CẤU TRÚC ĐỀ: Tự luận 100%

- Thời gian: 90 phút
- Cấu trúc đề thi theo hướng dẫn của Sở GD bao gồm 02 phần:
 - + Phần đọc hiểu: Gồm 06 câu (03 câu nhận biết, 02 câu thông hiểu, 01 câu vận dụng)
 - + Phần viết: Gồm 01 câu (Nếu ngữ liệu phần đọc hiểu là văn bản văn học thì đề yêu cầu viết bài văn nghị luận xã hội; nếu ngữ liệu đọc hiểu thuộc thể loại văn bản thông tin, văn bản nghị luận thì đề yêu cầu viết bài văn nghị luận văn học).
- Phần kiểm tra năng lực đọc – hiểu, HS không trình bày dài dòng, chỉ trả lời trọng tâm vào nội dung câu hỏi một cách ngắn gọn.

D. ĐỀ THAM KHẢO:

ĐỀ 1 : SỞ GDĐT BẮC GIANG – ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HK2 – VĂN 10 – NĂM HỌC 2024-2025

I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

NƯỚC MẮT ĐAU THƯƠNG, TÌNH NGƯỜI TOẢ SÁNG

Quãng thời gian đầu tháng 9 năm nay chắc hẳn sẽ mãi là những ngày không thể nào quên, mãi đọng lại trong ký ức của những người đang đi qua những ngày bão dông này và sẽ được kể lại cho những thế hệ mai sau.

Đó không chỉ là chuyện về những ngày pháp phòng nổi lo siêu bão, không chỉ là những công trình, cây xanh bị cuồng phong hạ gục; là những dòng sông nước đỏ ngầu dâng cao từng giờ; là những phố phường, làng bản bấp bênh trong lũ; là những thiệt hại về người và tài sản; mà đó còn là chuyện xoay quanh hai tiếng “đồng bào”, chuyện về tình người lan tỏa, thấm đẫm trên dải đất “sáng chắn bão dông, chiều ngăn nắng lửa” này.

Trong gió bão với sức mạnh có thể cuốn phăng nhiều thứ, có nhiều chiếc ô tô dừng lại, đi hai bên để che chắn, hoặc xếp thành hàng dài, “điều” những con người bé nhỏ trước cuồng phong đi qua những phút giây dông bão.

Đó còn là màu quân phục đẫm nước mưa, lao vào gió giạt, mưa gào, lũ dữ để giành giật mạng sống cho nhân dân, di dời tài sản của bà con đến nơi an toàn, rồi lại theo con nước đến từng nhà, cung cấp lương thực, thực phẩm cho người dân, với quyết tâm không để ai bị đói, rét vì bão lũ. [...]

Một chiếc thuyền len lỏi trong ngõ hẹp nước đã dâng cao ngầu đỏ. Từ trên thuyền, cán bộ, chiến sĩ Quân đội khéo léo buộc vào đầu dây điện được thả từ nhà cao tầng xuống, để những người ở trên tầng thượng

kéo đồ cứu trợ lên. Có tiếng nói vọng ra từ thuyền, rằng bà con cứ yên tâm, hàng sẽ còn đến nữa. Trên tầng thượng, một thanh niên rút cán cờ ra khỏi vị trí cố định, phát cao, lá cờ đỏ sao vàng cứ thế tung bay trước gió. Dưới video clip ấy có dòng bình luận: “Kiếp sau nếu còn được làm người, tôi vẫn xin được làm người Việt Nam”. Tương tác với dòng bình luận trên là những lời xúc động: “Kiếp sau nếu có là cây cỏ, xin được mọc trên đất nước Việt Nam”.

Trong những ngày bão lũ này, tình người càng thêm tỏa sáng. Từ trong bão lũ và cùng nhau vượt qua bão lũ, người Việt Nam càng thêm tin yêu, tự hào về Tổ quốc mình.

(Phạm Hoàng Hà, báo Quân đội nhân dân, <https://www.qdnd.vn/cung-ban-luan/nuoc-mat-dau-thuong-tinh-nguoi-toa-sang-794284>, ngày 14/09/2024)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra thông tin chính được đề cập trong văn bản.

Câu 2. Xác định phần sa-pô của văn bản.

Câu 3. Trình bày tác dụng của yếu tố tự sự trong việc thể hiện thông tin ở đoạn văn sau:

“Một chiếc thuyền len lỏi trong ngõ hẹp nước đã dâng cao ngầu đỏ. Từ trên thuyền, cán bộ, chiến sĩ Quân đội khéo léo buộc vào đầu dây điện được thả từ nhà cao tầng xuống, để những người ở trên tầng thượng kéo đồ cứu trợ lên. Có tiếng nói vọng ra từ thuyền, rằng bà con cứ yên tâm, hàng sẽ còn đến nữa. Trên tầng thượng, một thanh niên rút cán cờ ra khỏi vị trí cố định, phát cao, lá cờ đỏ sao vàng cứ thế tung bay trước gió. Dưới video clip ấy có dòng bình luận: “Kiếp sau nếu còn được làm người, tôi vẫn xin được làm người Việt Nam”. Tương tác với dòng bình luận trên là những lời xúc động: “Kiếp sau nếu có là cây cỏ, xin được mọc trên đất nước Việt Nam”

Câu 4. Văn bản thể hiện vẻ đẹp nào của con người Việt Nam?

Câu 5. Nêu mục đích và thái độ của người viết được thể hiện trong văn bản.

Câu 6. Thông điệp ý nghĩa nhất mà anh/chị rút ra được từ văn bản là gì? (Trình bày khoảng 5-7 dòng).

II. VIẾT (5,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích, đánh giá chủ đề và nghệ thuật của bài thơ sau:

Mạn thuật (Bài 13)(1)

Nguyễn Trãi

Quê cũ nhà ta thiếu của nào?

Rau trong nội, cá trong ao.

Cách song(2) mai tỉnh hồn Cô Dịch(3);

Kề nước cầm đưa tiếng Cửu cao(4).

Khách đến vườn còn hoa lác(5);

Thơ nên cửa thấy nguyệt vào.

Cảnh thanh đường ấy chẳng về nghỉ,

Lần thân làm chi áng mạn đào(6)?

(Theo Thơ Nôm Đường luật, Lã Nhâm Thìn, NXB Giáo dục, 1998, tr.240)

ĐÁP ÁN:

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1. Thông tin chính của văn bản: Câu chuyện về tình người trong bão lũ.

Câu 2. Phần sa-pô của văn bản: **Quãng thời gian đầu tháng 9 năm nay chắc hẳn sẽ mãi là những ngày không thể nào quên, mãi đọng lại trong ký ức của những người đang đi qua những ngày bão dông này và sẽ được kể lại cho những thế hệ mai sau.**

Câu 3. - Yếu tố tự sự: Câu chuyện về cán bộ, chiến sĩ Quân đội sử dụng thuyền để len lỏi vào khu vực bị ngập, hỗ trợ, trấn an người dân và hành động anh thanh niên phát lá cờ đỏ cảm kích.

- Tác dụng:

- + Lời văn thêm sinh động, hấp dẫn; thông tin không khô khan mà gần gũi, dễ đi vào lòng người.
- + Tác giả sử dụng yếu tố tự sự để nhấn mạnh vẻ đẹp tình người và lòng yêu nước, tinh thần đồng lòng của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân
- + Qua đó người viết thể hiện thái độ trân trọng trước những nghĩa cử cao đẹp của con người trong bão lũ, đánh thức ở bạn đọc tình yêu và trách nhiệm với đất nước, quê hương.

Câu 4. Văn bản thể hiện vẻ đẹp của con người Việt Nam: Nhân ái; sẻ chia; đoàn kết; dũng cảm, kiên cường; giàu lòng yêu nước, tinh thần trách nhiệm...

Câu 5. - Mục đích: Giới thiệu, cung cấp thông tin về tình người trong bão lũ, từ đó tác động đến nhận thức của người đọc về tình người trong trận bão lịch sử.

- Thái độ: Vừa giới thiệu, cung cấp thông tin một cách khách quan, vừa thể hiện sự xúc động, niềm tự hào, trân trọng đối với vẻ đẹp của lòng yêu nước, tinh thần trách nhiệm và tình người ở mỗi con người Việt Nam.

Câu 6. Thông điệp về lòng yêu nước; về tinh thần trách nhiệm; về lòng nhân ái, sẻ chia; về lòng dũng cảm, đoàn kết vượt qua khó khăn ...; Lí giải thông điệp

Đoạn văn: Đọc văn bản trên của tác giả Phạm Hoàng Hà, ta rút ra một thông điệp có ý nghĩa nhất đó là: mỗi con người cần sống có tinh thần trách nhiệm. Bởi tinh thần trách nhiệm giúp mỗi cá nhân ý thức rõ vai trò, bổn phận của mình trong cuộc sống, từ đó biết hoàn thành tốt công việc. Khi con người sống có trách nhiệm, họ sẽ biết quan tâm, sẻ chia và hành động vì lợi ích của tập thể, góp phần xây dựng xã hội ngày càng văn minh, tốt đẹp hơn.

II. VIẾT (5,0 điểm)

* Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Trãi và bài thơ Mạn thuật (Bài 13).

* Đặc điểm về chủ đề và nghệ thuật của bài thơ:

- Về chủ đề: Bài thơ thể hiện cuộc sống của Nguyễn Trãi khi về nhàn, vui với thú điền viên giản dị quê nhà, hoà mình với thiên nhiên, cuộc sống và kiên định với lối sống nhàn, tránh xa chốn danh lợi xa hoa, phù phiếm; qua đó bộc lộ tâm hồn tinh tế, nhạy cảm và tấm lòng yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, nhân cách trong sạch, thanh cao của nhà thơ.

- Về nghệ thuật: Bài thơ sử dụng sáng tạo thể thơ thất ngôn xen lục ngôn với cách ngắt nhịp linh hoạt; ngôn ngữ cô đọng hàm súc, gợi hình, gợi cảm; hình ảnh thơ vừa gần gũi, quen thuộc vừa trang trọng, cổ điển; các điển tích, điển cố, các biện pháp tu từ nhân hoá, liệt kê... đã làm nổi bật vẻ đẹp cuộc sống và tâm hồn Nguyễn Trãi.

* Bài học rút ra từ bài thơ: bài học về sự rung động, nâng niu, trân trọng những vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống; bài học về tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước, về giữ gìn phẩm cách trong sạch.

.....

ĐỀ 2:

I. Đọc hiểu (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

(Tóm tắt: Anh Bình tình cờ gặp lại bạn học cũ là Bào – người từng hiền lành, nhỏ bé, có vẻ “con gái”, được bạn bè yêu mến. Bào kể về cuộc đời sa sút của mình: bị đuổi học vì bị vu cáo là cầm đầu vụ để tang một nhà chí sĩ yêu nước, rồi bị cấm suốt đời làm việc trong các sở nhà nước. Không có tiền, không ai dám thuê, anh sống cơ cực, bệnh tật và bị xã hội ruồng bỏ. Khi gặp lại Bình, Bào nghèo khổ, ốm yếu và tuyệt vọng. Vài hôm sau, anh lâm bệnh nặng, phải về quê trong tình trạng hấp hối. Một năm sau, hai em trai của Bào tìm đến nhà Bình, mang theo hai tấm ảnh cũ và báo tin anh đã tự tử. Trước khi chết, Bào dặn các em gửi lại kỷ vật cho người bạn tốt duy nhất của mình.)

Rồi một buổi chiều, tôi đang ngồi xem báo dưới bóng đèn thì cửa bỗng mở. Hai cậu bé mặc áo thâm thập thò ở ngoài rồi rụt rè bước vào. Tôi ngạc nhiên. Cậu nhớn úp cái mũ trắng trên ngực, lễ phép hỏi:

- Thưa ông, có phải đây là nhà ông Bình không ạ?

- Phải, tôi đây. Hai cậu hỏi gì?

Cậu bé yên lặng thò tay vào trong người lấy ra một cái gói con bọc giấy để trên bàn trước mặt tôi, rồi nói:

- Thưa ông, chúng tôi là em anh Bào.

- À... Thế anh Bào đâu?

Cậu bé sẽ trả lời:

- Anh chúng tôi tự tử rồi ạ.

Tôi bàng hoàng cả người, nhìn hai cậu bé. Tôi nhận thấy hai cái mũ trắng đều có quần băng tang. Thế ra thực ư, anh Bào tự tử? Cái chán nản, đau khổ gì đã xui anh chết trong lúc còn trẻ trung chưa đầy hai mươi tuổi.

Hỏi chuyện, tôi mới biết anh Bào ở trên này về cứ ốm liên miên mãi. Rồi anh ở nhà không đi đâu nữa. Một buổi chiều đầu tháng vừa rồi, bà mẹ đi chợ về đến buồng thì đã thấy anh treo cổ trên xà. Người nhà vội khiêng đến nhà thương cứu chữa. Anh tỉnh lại một chốc, rồi đến mười một giờ đêm thì mất.

Cậu bé kể xong, tiếp thêm:

- Trước khi chết, anh tôi có gọi hai chúng tôi lại bảo: "Anh chỉ có một người bạn tốt là ông Bình. Các em nhớ đem cái gói này đưa lên cho ông ấy."

Tôi giờ ra, thấy có hai cái ảnh đã cũ. Một bức chụp chung cả lớp học, hồi còn học ở Thái. Tôi nhận thấy tôi đứng bên cạnh Bào. Còn bức kia là tấm ảnh nửa người của anh. Nhìn thấy cái vẻ xinh trai và ngây thơ của người bạn cũ, lòng tôi thấy nao nao thương tiếc. Nước mắt tràn lên mi, tôi thấy nghẹn ngào như muốn khóc.

Hai cậu bé cũng lặng lẽ, buồn rầu, đưa mắt nhìn tôi. Hai đứa trông giống anh Bào quá, cũng đôi mắt thông minh và cái vẻ kháu khỉnh ngây thơ như thế. Tôi chợt nghĩ đến sự nghèo nàn của nhà anh, đến hai đứa trẻ kia không có chỗ nương tựa để ăn học, thật là đáng thương.

Tôi xếp hai cái ảnh cũ lại rồi ngọt ngào bảo hai đứa ngồi xuống ghế. Tôi kêu khẽ:

- Hai em có thương anh ấy không?

Hai cậu cùng yên lặng. Cậu bé nhất bỗng ôm mặt khóc, hai vai nấc lên dưới tấm áo vải thâm đã cũ.

(Trích Người bạn cũ, Thạch Lam, Tổng tập văn học Việt Nam, tập 26, NXB Khoa học xã hội, 2000, tr.1115 – 1117)

Thực hiện yêu cầu/Trả lời các câu hỏi từ 1 đến 6:

Câu 1. Xác định đề tài của văn bản.

Câu 2. Anh Bào đã chết trong hoàn cảnh như thế nào?

Câu 3. Xác định lời nhân vật và lời người kể trong đoạn văn sau: *Rồi một buổi chiều, tôi đang ngồi xem báo dưới bóng đèn thì cửa bỗng mở. Hai cậu bé mặc áo thâm thập thò ở ngoài rồi rụt rè bước vào. Tôi ngạc nhiên. Cậu nhón úp cái mũ trắng trên ngực, lễ phép hỏi:*

- Thưa ông, có phải đây là nhà ông Bình không ạ?

- Phải, tôi đây. Hai cậu hỏi gì?

Câu 4. Chi tiết “hai cái ảnh đã cũ” có ý nghĩa gì trong đoạn trích?

Câu 5. Tâm trạng của nhân vật “tôi” thay đổi như thế nào khi biết tin anh Bào mất?

Câu 6. Qua nỗi đau và sự xúc động của nhân vật “tôi” trước cái chết của anh Bào, em cảm nhận được quan niệm về tình người và giá trị sống mà Thạch Lam muốn gửi gắm là gì?

II. Viết (5,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận phân tích tâm trạng nhân vật “tôi” trong đoạn trích truyện “Người bạn cũ” của Thạch Lam.

ĐÁP ÁN:

I. Đọc hiểu

Câu 1. Đề tài: tình bạn

Câu 2. Anh Bào đã tự tử bằng cách treo cổ trong buồng; dù được đưa đến nhà thương cứu chữa, anh chỉ tỉnh

lại một lúc rồi mất lúc 11 giờ đêm.

Câu 3. - Lời người kể: *Rồi một buổi chiều, tôi đang ngồi xem báo dưới bóng đèn thì cửa bỗng mở. Hai cậu bé mặc áo thâm thập thò ở ngoài rồi rụt rè bước vào. Tôi ngạc nhiên. Cậu nhón úp cái mũ trắng trên ngực, lễ phép hỏi.*

- Lời nhân vật:

+ *Thưa ông, có phải đây là nhà ông Bình không ạ?*

+ *Phải, tôi đây. Hai cậu hỏi gì?*

Câu 4. Ý nghĩa:

- Hai tấm ảnh là kỷ niệm của tình bạn thuở học trò, gợi lại quá khứ thân thiết của nhân vật tôi và Bào

- Làm nổi bật nỗi thương tiếc, xúc động của nhân vật “tôi”.

Câu 5. Tâm trạng nhân vật tôi khi nghe tin anh Bào mất:

- Ban đầu là sự ngạc nhiên, bàng hoàng

- Sau đó là nỗi đau xót, thương tiếc

- Cuối cùng là sự xúc động, ghen ngào và cảm thương

Câu 6. Qua nỗi đau và sự xúc động của nhân vật “tôi” trước cái chết của anh Bào, quan niệm về tình người và giá trị sống mà Thạch Lam muốn gửi gắm:

- Giữa cuộc sống nghèo khổ, cô đơn, con người vẫn cần yêu thương, cảm thông và nâng đỡ nhau bằng tình bạn, tình người.

- Sự ấm áp của lòng nhân ái chính là giá trị cao đẹp giúp con người vượt qua nỗi khổ và bi kịch cuộc đời.

II. Viết (5,0 điểm)

1. Tác giả, tác phẩm

- Thạch Lam là cây bút trữ tình, tinh tế của văn học Việt Nam 1930–1945, thường viết về những con người nhỏ bé, giàu tình cảm, có tâm hồn nhân hậu.

- Truyện ngắn “*Người bạn cũ*” thể hiện rõ phong cách đó, với câu chuyện đầy xúc động về tình bạn và lòng nhân ái.

- Tâm trạng của nhân vật “tôi” khi biết tin người bạn cũ – anh Bào – đã qua đời được thể hiện tinh tế, chân thành, thể hiện tình bạn sâu sắc và lòng nhân hậu của con người.

2. Hoàn cảnh

Một buổi chiều yên tĩnh, nhân vật “tôi” đang ngồi đọc báo thì cửa mở, hai cậu bé mặc áo thâm, vẻ mặt rụt rè bước vào. Họ là em của anh Bào – người bạn học cũ mà “tôi” từng thân thiết. Sự xuất hiện bất ngờ ấy mở đầu cho chuỗi cảm xúc dồn dập, sâu nặng trong lòng “tôi”.

Từ giây phút nghe hai cậu bé báo tin anh Bào đã mất, tâm trạng “tôi” liên tục chuyển biến – từ bàng hoàng, đau đớn, thương xót đến xúc động, ghen ngào và chan chứa lòng nhân ái.

3. Diễn biến tâm trạng của nhân vật “tôi”

+ Ban đầu là sự ngạc nhiên, bàng hoàng, sửng sò

+ Nỗi đau xót, thương tiếc và cảm thông

+ Khi mở gói quà – nỗi xúc động ghen ngào trào dâng

+ Cuối cùng là lòng thương cảm sâu sắc dành cho hai đứa em nhỏ

- Nghệ thuật thể hiện tâm trạng

+ Giọng văn nhẹ nhàng, sâu lắng, thấm đẫm cảm xúc nhân đạo.

+ Miêu tả tâm lý tinh tế: cảm xúc của nhân vật “tôi” thay đổi tự nhiên, chân thật, phù hợp với diễn biến câu chuyện.

+ Ngôn ngữ giản dị mà giàu sức gợi, nhiều câu văn biểu cảm, dùng linh hoạt các hình thức độc thoại nội tâm.

+ Giọng kể trữ tình xen lẫn tự sự, giúp người đọc cảm nhận được chiều sâu tâm hồn nhân vật.

4. Đánh giá

Nhân vật “tôi” là biểu tượng cho tình bạn thủy chung, tấm lòng nhân hậu và sự cảm thông sâu sắc trước nỗi đau của con người. Qua đó, Thạch Lam gửi gắm thông điệp nhân văn: tình người chính là giá trị giúp con người xoa dịu khổ đau và khiến cuộc sống trở nên ấm áp hơn.

Bắc Ninh, ngày 18/04/2026

Nhóm trưởng

Nguyễn Thị Lệ Hằng